



Số: 04 /2022/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 3 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*  
*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*  
*Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*  
*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*  
*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;*  
*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*  
*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*  
*Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;*  
*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số...~~67~~../TTr-STNMT-CCQLDD ngày 26 tháng 02 năm 2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình có hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không có điện áp đến 500 kV trở lên quy định tại khoản 3 Điều 51 Luật Điện lực năm 2004 (thuộc Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-VPQH ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Văn phòng Quốc hội hợp nhất Luật Điện lực), và quy định tại Điều 18a Nghị định số 14/2014/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện) thì thực hiện việc thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nằm trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp này theo quy định của Luật Đất đai và quy định tại các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Không thu hồi đối với nhóm đất nông nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Đất đai trong phạm vi hành lang bảo vệ an toàn tuyến đường dây 500kV, chính sách bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do hạn chế khả năng sử dụng đất đối với nhóm đất nông nghiệp thuộc hành lang an toàn đường dây 500kV được giải quyết như đối với hành lang bảo vệ an toàn đường dây dẫn điện trên không điện áp đến 220kV quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Quy định này.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 10 như sau:

“b) Công trình có mức bồi thường từ 01 tỷ đồng trở xuống do cơ quan chuyên môn của cấp huyện thẩm định.

5. Nhà ở, công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân bị tháo dỡ một phần mà phần còn lại không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, công năng, an toàn để tiếp tục sử dụng thì được giải quyết bồi thường toàn bộ nhà ở, công trình xây dựng đó khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- Nhà ở, công trình bị giải tỏa từ hai phần ba (2/3) diện tích xây dựng trở lên mà phần còn lại có diện tích xây dựng nhỏ hơn 36m<sup>2</sup>;

- Trường hợp nhà ở, công trình sau khi bị giải tỏa một phần mà phần còn lại được cơ quan chuyên ngành xây dựng (phòng Quản lý đô thị; phòng Kinh tế - Hạ tầng) xác định không còn bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, công năng, an toàn để

tiếp tục sử dụng thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định bồi thường.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi theo quy định tại Điều 90 Luật Đất đai**

1. Khi nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với cây trồng thì chủ sở hữu hợp pháp của cây trồng được bồi thường theo quy định tại khoản 1 Điều 90 Luật Đất đai.

2. Đối với vật nuôi là thủy sản mà tại thời điểm thu hồi đất chưa đến thời kỳ thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại thực tế do phải thu hoạch sớm; trường hợp có thể di chuyển được thì được bồi thường chi phí di chuyển và thiệt hại do di chuyển gây ra; mức bồi thường cụ thể do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng lập dự toán gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định. Căn cứ kết quả thẩm định Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với dự toán có mức bồi thường trên 01 tỷ đồng, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với dự toán có mức bồi thường từ 01 tỷ đồng trở xuống.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

**“Điều 22. Hỗ trợ khác quy định tại Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP**

1. Hỗ trợ ổn định đời sống.

Các trường hợp không thuộc đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống tại Điều 16 Quy định này thì được hỗ trợ như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi một phần diện tích đất ở đang sử dụng mà phải giải tỏa toàn bộ nhà ở và xây dựng lại nhà ở trên diện tích đất còn lại thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 03 tháng. Trường hợp diện tích đất còn lại không bảo đảm để xây dựng nhà ở theo đúng quy chuẩn xây dựng hiện hành, hoặc bị thu hồi toàn bộ diện tích đất ở đang sử dụng, phải di chuyển đến nơi ở mới thì được hỗ trợ ổn định đời sống trong thời gian 06 tháng;

b) Hộ gia đình, cá nhân không thuộc đối tượng trực tiếp sản xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP), nhưng thực tế có tham gia sản xuất và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đang trực tiếp sản xuất trên diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi thì được hỗ trợ ổn định đời sống với mức hỗ trợ bằng 50% mức hỗ trợ của các đối tượng trực tiếp sản xuất theo quy định;

c) Nhân khẩu tính hỗ trợ đối với các trường hợp tại điểm a và b khoản 1 Điều này phải là nhân khẩu thực tế sinh sống tại địa chỉ giải tỏa, gồm:

- Người có tên trong hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú có thời hạn 01 (một) năm trở lên và vợ hoặc chồng của người này;

- Trẻ em mới sinh là con của những người có tên trong hộ khẩu;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, học tập (tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp, Dạy nghề), chấp hành xong hình phạt tù hoặc cải tạo nay trở về nơi ở cũ (những đối tượng này trước đây đã có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ giải tỏa);

- Không hỗ trợ ổn định đời sống đối với người mới nhập hộ khẩu hoặc có xác nhận tạm trú sau ngày quy hoạch xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt và công khai hoặc sau ngày có Thông báo thu hồi đất (nếu khu vực đó chưa có quy hoạch xây dựng);

d) Mức hỗ trợ ổn định đời sống thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Quy định này;

đ) Đối với hộ gia đình, cá nhân xâm canh tại địa phương khác (không phải là cán bộ, công chức, viên chức): nếu địa phương nơi có đất bị thu hồi xác nhận hộ gia đình, cá nhân đó trực tiếp canh tác nông nghiệp trên thửa đất bị thu hồi, không sử dụng đất vào mục đích khác ngoài mục đích sản xuất nông nghiệp thì được hỗ trợ như các hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại khoản 1 điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 4 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP) chỉ tính hỗ trợ cho các đối tượng trực tiếp tham gia lao động sản xuất;

e) Trường hợp một hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp bởi nhiều dự án mà mỗi dự án có diện tích đất nông nghiệp thu hồi dưới 30% tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật đất đai) thì được cộng dồn diện tích đất bị thu hồi của các dự án để làm cơ sở tính hỗ trợ ổn định đời sống theo quy định tại Điều 16 Quy định này.

Thời gian xác định đối với trường hợp một hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp bởi nhiều dự án là không quá 03 năm kể từ năm cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định thu hồi đất của dự án thứ nhất và chỉ được giải quyết một lần.

## 2. Hỗ trợ tiền thuê nhà.

Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi toàn bộ đất ở, không còn chỗ ở nào khác, đã bàn giao mặt bằng giải tỏa; trong thời gian chờ giao đất hoặc nhà tái định cư thì được bố trí vào nhà ở tạm, hoặc được hỗ trợ tiền thuê nhà ở như sau:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc khu vực các phường của thành phố Nha Trang là 2.500.000 đồng/tháng cho hộ có từ năm (05) nhân khẩu trở xuống. Những hộ có từ sáu (06) nhân khẩu trở lên, mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ 250.000 đồng/người/tháng;

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc khu vực thị trấn các huyện, các phường của thị xã Ninh Hòa, thành phố Cam Ranh là 2.000.000 đồng/tháng cho

hộ có từ năm (05) nhân khẩu trở xuống. Những hộ có từ sáu (06) nhân khẩu trở lên, mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ 200.000 đồng/người/tháng;

c) Đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc khu dân cư nông thôn là 1.500.000 đồng/tháng cho hộ có từ năm (05) nhân khẩu trở xuống. Những hộ có từ sáu (06) nhân khẩu trở lên, mỗi nhân khẩu tăng thêm được hỗ trợ 150.000 đồng/người/tháng;

d) Trường hợp hộ gia đình, cá nhân quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, nếu không còn chỗ ở nào khác tại địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất thu hồi, đã thực hiện giao trả mặt bằng giải tỏa thì được hỗ trợ tiền thuê nhà theo mức hỗ trợ quy định tại điểm a, b và c khoản 2 Điều này trong thời gian 03 tháng;

đ) Thời gian hỗ trợ được tính từ ngày bàn giao mặt bằng giải tỏa đến ngày cắm mốc giao đất tái định cư cộng thêm 03 tháng. Trường hợp nhận nhà tái định cư thì thời gian tính hỗ trợ kể từ ngày bàn giao mặt bằng giải tỏa đến ngày nhận quyết định bố trí chỗ ở;

e) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất thuộc đối tượng được bố trí vào nhà ở tạm hoặc phải thuê nhà trong khi chờ giao đất hoặc nhà tái định cư thì được hỗ trợ thêm một lần di chuyển theo mức quy định tại khoản 1 Điều 14 Quy định này.

### 3. Hỗ trợ chi phí di chuyển tài sản.

Hộ gia đình, cá nhân xây dựng nhà, công trình sau thời điểm Thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì không được bồi thường chi phí di chuyển tài sản, chỉ được hỗ trợ bằng 30% mức bồi thường chi phí di chuyển theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 14 Quy định này.

### 4. Hỗ trợ kinh phí chỉnh lý biến động do thu hồi đất một phần.

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã được cấp trước ngày 10 tháng 12 năm 2009; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định mà bị thu hồi một phần diện tích đất đang sử dụng thì được hỗ trợ kinh phí đo vẽ, chỉnh lý biến động đất đai trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định của Luật Đất đai.

Mức hỗ trợ căn cứ theo diện tích đất còn lại; đơn giá đo vẽ, phí và lệ phí chỉnh lý hoặc cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tiền hỗ trợ kinh phí chỉnh lý biến động được phê duyệt trong phương án bồi thường hỗ trợ và chi trả cho cơ quan thực hiện chỉnh lý biến động về đất đai.

Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai có trách nhiệm điều chỉnh kịp thời Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để giao trả cho người sử dụng đất cùng thời điểm chi trả tiền bồi thường và nhận bàn giao mặt bằng đối với phần diện tích đất thu hồi.

5. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở nhưng không được bồi thường đất ở (thuộc đối tượng tại khoản 4 Điều 23 Quy định này) thì

được hỗ trợ ổn định đời sống và thuê nhà bằng 70% mức hỗ trợ của các trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều này.

6. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã xây dựng nhà ở trên đất ở của cha, mẹ, anh, chị, em cho tặng, mua bán và đã tách nhân khẩu, hộ khẩu riêng trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 nhưng chưa hoàn thành hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất theo quy định, trên thửa đất thu hồi đó có nhà ở và người sử dụng đất thực tế ăn, ở, sinh hoạt trước ngày có Thông báo thu hồi đất và được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận thì được giải quyết hỗ trợ như trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này.

7. Hỗ trợ đối với công trình xây dựng là tài sản gắn liền với đất thu hồi của hộ gia đình, cá nhân, tổ chức được tạo lập trái quy định của pháp luật nhưng đã tạo lập trước khi có Thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cụ thể như sau:

a) Đối với loại công trình vật kiến trúc của hộ gia đình, cá nhân thuộc hạng mục tường rào, bờ kè, móng trụ để bảo vệ khuôn viên thửa đất, hỗ trợ bằng 100% đơn giá xây dựng mới tính bồi thường của loại công trình vật kiến trúc đó;

b) Đối với loại công trình vật kiến trúc của hộ gia đình, cá nhân có kết cấu dạng mái, trụ đỡ là nhà ở, mái che, công trình phụ phục vụ mục đích để ở và sinh hoạt có tính chất sử dụng thường xuyên của hộ gia đình, cá nhân, mức hỗ trợ bằng 70% đơn giá xây dựng mới tính bồi thường của loại công trình vật kiến trúc đó;

c) Đối với loại công trình, vật kiến trúc khác của hộ gia đình, cá nhân không thuộc trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản này, giao Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét từng trường hợp cụ thể để giải quyết, mức hỗ trợ tối đa không quá 50% đơn giá xây dựng mới tính bồi thường của loại công trình vật kiến trúc đó;

d) Đối với công trình, vật kiến trúc của tổ chức, mức hỗ trợ được giải quyết bằng 50% giá trị hiện có của loại công trình xây dựng là tài sản gắn liền với đất thu hồi. Việc xác định giá trị hiện có thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quy định này.

8. Hỗ trợ về đất, hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân không đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất làm căn cứ giải quyết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất mà đang sử dụng đất ổn định, không tranh chấp, lấn chiếm và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận việc sử dụng ổn định trên đất bị thu hồi đó, được giải quyết hỗ trợ như sau (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật Đất đai):

a) Hỗ trợ bằng 90% giá đất cụ thể tính bồi thường của trường hợp thu hồi đất đủ điều kiện bồi thường có cùng mục đích sử dụng đất, cùng vị trí thửa đất; diện tích đất tính hỗ trợ là diện tích đất Nhà nước thu hồi.

Trường hợp trên đất thu hồi có nhà ở, hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng

đất thực tế ăn, ở, sinh hoạt trước ngày có Thông báo thu hồi đất và được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận thì diện tích đất tính hỗ trợ theo giá đất ở cụ thể được xác định theo diện tích đất thực tế xây dựng nhà ở bị giải tỏa, nếu diện tích xây dựng nhà ở bị giải tỏa lớn hơn hạn mức giao đất ở thì diện tích đất hỗ trợ tính bằng hạn mức giao đất ở và phải trừ khoản tiền nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng đất) theo quy định của pháp luật như trường hợp không có giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại Điều 13 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ, mức trừ cụ thể bằng 50% tiền sử dụng đất theo giá đất quy định tại Bảng giá đất như trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; phần diện tích còn lại tính hỗ trợ theo giá đất cụ thể của loại đất nông nghiệp đang sử dụng.

b) Đối với hộ gia đình, cá nhân được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi xác nhận thực tế có sản xuất nông nghiệp trên đất thu hồi, được giải quyết hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, tìm kiếm việc làm bằng 90% mức hỗ trợ của trường hợp đủ điều kiện quy định tại Điều 16, 17, khoản 1 Điều 18 Quy định này.

9. Trường hợp cần áp dụng biện pháp hỗ trợ khác để bảo đảm đời sống và sản xuất cho người bị thu hồi đất thì Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng báo cáo để Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; trường hợp đặc biệt, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.”

5. Sửa đổi khoản 5, bổ sung khoản 6 Điều 23 như sau:

“5. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mà trên đất đó có nhà ở và thực tế đã sinh sống ăn, ở, sinh hoạt ổn định trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 và trước ngày có Thông báo thu hồi đất, được Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh tại cấp huyện xác nhận hộ gia đình, cá nhân đó không có đất ở, nhà ở nào khác trên địa bàn cấp huyện (trên cơ sở đề nghị của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng) thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quỹ đất ở của địa phương để xem xét giải quyết giao 01 lô đất ở có thu tiền sử dụng đất theo giá đất cụ thể tính bằng 1,5 lần giá đất của trường hợp giao đất ở quy định tại Điều 24 Quy định này.

6. Lô đất ở tái định cư được thực hiện theo sơ đồ phân lô quy hoạch tại các khu tái định cư; diện tích, kích thước của mỗi lô đất tái định cư thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP của Chính phủ và không nhỏ hơn diện tích, kích thước tối thiểu được phép tách thửa và không vượt quá hạn mức diện tích giao đất ở theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 25 như sau:

“1. Giá đất để tính thu tiền sử dụng đất tái định cư tại nơi tái định cư là giá đất cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Thời điểm xác định giá đất cụ thể



để giao đất tái định cư được thực hiện cùng với thời điểm xác định giá đất cụ thể để bồi thường, hỗ trợ. Phương pháp xác định giá đất cụ thể, thực hiện theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.”

7. Sửa đổi Điều 37 như sau:

**“Điều 37. Quy định chuyển tiếp**

Đối với những dự án, hạng mục, công trình đã có Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng theo quy định của Quyết định này.”

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ đầu tư các dự án; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất và những người có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm phát hành Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PTTH Khánh Hòa;
- Lưu: VT. **31**

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tấn Tuân**